TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/DS-ST
Ngày: 21-02-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN-TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Dương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Ánh

Ông Lê Minh Thư

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân: Không tham gia phiên tòa

Ngày 21 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2023/TLST- DS ngày 17 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXX-ST ngày 17 tháng 01 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST ngày 06/02/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ I, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: Bà Ngô Thị Thúy L, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Ông Phạm Ngọc T1, sinh năm 1966 (vắng mặt)

ĐKHKTT: Khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ tạm trú: Tổ A, khóm T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản khai ngày 22/8/2023 của nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày:

Bà có tổ chức tham gia hụi với một số người cùng xóm, do bà làm chủ hụi, bà có làm sổ hụi giao cho những người tham gia hụi chung.

Vợ chồng bà L, ông T1 có tham gia chơi 03 dây hụi của bà, bà L tham gia chơi hụi để hốt hụi bổ sung vốn kinh doanh, hiện nay nợ tiền hụi của bà không trả.

Cụ thể như sau:

1. Dây hụi thứ 1: mở ngày 06/02/2023 âm lịch nhằm ngày 25/02/2023 dương lịch. Loại hụi tháng 3.000.000 đồng. có 25 người tham gia, mỗi tháng kêu 1 lần. Khui hụi ngày 06/02/2023 âm lịch. Mãn hụi ngày 06/01/2025 âm lịch nhằm ngày 03/02/ 2025.

Trong dây hụi này vợ chồng bà liễu tham gia 1 phần và hốt hụi đầu tiên, Bà L hốt hụi được 56.100.000 đồng trong khi giao tiền có làm giấy biên nhận hốt ngày 06/02/2023 âm lịch. Vợ chồng bà L ông T1 phải đóng 24 lần hụi chết, mỗi lần 3.000.000 đồng.

Bà L đã đóng được 4 phần còn 21 phần hụi chết chưa đóng số tiền là 63.000.000 đồng.

2. Dây thứ 2: mở ngày 15/2/2022 âm lịch nhằm ngày 17/3/2022 dương lịch. Loại hụi tháng 3.000.000 đồng, có 24 người tham gia, mỗi tháng kêu 1 lần. Khui hụi ngày 15/2/2022 âm lịch. Mãn hụi ngày 15/12/2024 âm lịch nhằm ngày 25/01/2014 dương lịch. Dây hụi này vợ chồng bà L tham gia 01 phần và hốt kêu 580.000 đồng giao Bà L 21 phần số tiền là 53.320.000 đồng trong khi giao tiền có làm giấy biên nhận hốt ngày 15/4 âm lịch. Bà L đã đóng được 13 phần còn 8 phần hụi chết chưa đóng số tiền là 24.000.000 đồng.

3. Dây hụi thứ 3: mở ngày 19/2/2022 âm lịch nhằm ngày 21/3/2022 dương lịch. Loại hụi tháng 3.000.000 đồng, có 24 người tham gia, mỗi tháng kêu 1 lần. Khui hui ngày 19/2/2022 âm lịch. Mãn hụi ngày 15/12/2024 âm lịch nhằm ngày 29/1/2024 dương lịch. Dây hụi này vợ chồng bà L tham gia 01 phần và hốt kêu 600.000 đồng giao Bà L 22 phần số tiền là 54.300.000 đồng trong khi giao tiền có làm giấy biên nhận hốt ngày 19/3/2022 âm lịch. Bà L đã đóng được 14 phần còn 8 phần hụi chết chưa đóng số tiền là 24.000.000 đồng.

Từ những nội dung trên bà T khởi kiện yêu cầu Toà án Nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long giải quyết:

Buộc vợ chồng bà Ngô Thị Thúy L và ông Phạm Ngọc T1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền nợ hụi 111.000.000 đồng *(Một trăm mười một triệu đồng)*. Do vợ chồng bà L mới trễ hạn tiền hụi, nên bà không yêu cầu tính lãi đến ngày làm đơn khởi kiện.

Đề nghị giữ nguyên quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để đảm bảo thi hành án.

* Bị đơn ông Phạm Ngọc T1 và bà Ngô Thị Thúy L vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp và pháp luật áp dụng giải quyết vụ án là "Tranh chấp Hợp đồng góp hụi" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2]Về thủ tục tố tụng:

Từ khi giải quyết đến khi xét xử Tòa án đã tiến hành đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ lúc thụ lý đến khi xét xử bà Ngô Thị Thúy L và ông Phạm Ngọc T1 cố tình vắng mặt không đến dự tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử. Do đó căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ –

HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Hội đồng xét xử xem xét quyết định xét xử vắng mặt bà Ngô Thị Thúy L và ông Phạm Ngọc T1

[3]Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thảo

Xét vào các ngày 06/02/2023, 15/02/2022, 19/02/2022 âm lịch bà L, ông T1 có tham gia 03 dây hụi, đều đã hốt và không đóng hụi lại, tổng cộng bà Ngô Thị Thúy L và ông Phạm Ngọc T1 nợ bà T số tiền là 111.000.000 đồng. Bà T yêu cầu bà Ngô Thị Thúy L và ông Phạm Ngọc T1 trả 111.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà Ngô Thị Thúy L và ông Phạm Ngọc T1 cố tình vắng mặt không đến dự tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử và không phản tố hay không cung cấp ý kiến phản đối về số tiền nợ hụi trên. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu và các chứng cứ do bà Phạm Thị T cung cấp để xem xét giải quyết cho yêu cầu của bà Phạm Thị T. Tại phiên tòa bà Phạm Thị T yêu cầu bà Ngô Thị Thúy L và ông Phạm Ngọc T1 có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi là 111.000.000đ, không yêu cầu tính lãi nhưng yêu cầu tính lãi chậm thi hành án. Xét thấy yêu cầu của bà Phạm Thị T là có cơ sở. Áp dụng Điều 288, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 18, 21, 22, 23, 25 Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biêu, phường do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị T. Buộc bà Ngô Thị Thúy L và ông Phạm Ngọc T1 cùng liên đới trả bà Phạm Thị T số tiền hụi là 111.000.000đ.

Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 78/2024/QĐAPBPKCTT ngày 03/01/2024 để đảm bảo thi hành án.

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí lệ phí Tòa án kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của bà Phạm Thị T được chấp nhận.

+ Buộc bà Ngô Thị Thúy L và ông Phạm Ngọc T1 nộp 5.550.000 đồng

+ Hoàn trả cho bà Phạm Thị T số tiền 2.775.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000317 ngày 17/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 92, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 288, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 18, 21, 22, 23, 25 Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí lệ phí Tòa án kèm theo danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T

- Buộc bà Ngô Thị Thúy L và ông Phạm Ngọc T1 cùng liên đới trả cho bà Phạm Thị T tổng số tiền hụi là 111.000.000đ *(một trăm mười một triệu đồng)*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Buộc bà Ngô Thị Thúy L và ông Phạm Ngọc T1 nộp 5.550.000 đồng

+ Hoàn trả cho bà Phạm Thị T số tiền 2.775.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000317 ngày 17/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 78/2024/QĐAPBPKCTT ngày 03/01/2024 để đảm bảo thi hành án.

4. Án xử công khai có mặt nguyên đơn bà Phạm Thị T biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn bà Ngô Thị Thúy L, ông Phạm Ngọc T1 vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú.

Nơi nhận:
-TANDT Vĩnh Long;
-VKSNDH Bình Tân;
-THADSH Bình Tân;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ánh Dương